

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 07/2018/HS-ST
Ngày 21-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đán Văn Đ.**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Đức P.**

2. Bà **Lục Thị N.**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Việt C** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:** Bà **Võ Thu H** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN QUỐC D** - Sinh ngày 29 tháng 4 năm 1992 tại huyện B, tỉnh C.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 9, xã D, huyện B, tỉnh C; Nơi cư trú: Thôn E, xã G, thành phố L, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc Tuấn – Sinh năm: 1958; Con bà: Lê Thị Huyền – Sinh năm: 1959; Vợ: Nguyễn Thị Bích – Sinh năm: 1994; có 02 con: lớn nhất 03 tuổi nhỏ nhất 15 ngày tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01/CĐKNCT ngày 21-11-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A; Hôm nay có mặt.

*Người đại diện theo pháp luật của người bị hại anh **Hoàng Văn Đ** (đã chết): Bà **Lý Thị L** – Sinh năm: 1972 (Là mẹ đẻ của bị hại); Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện A, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo ủy quyền của bà **Lý Thị L** (Theo Giấy ủy quyền ngày 03/8/2017): Anh **Nguyễn Hồng Q** – Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Doanh nghiệp tư nhân Thanh Nhã.** *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Nguyễn Văn D** – Sinh năm: 1962; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Thôn E, xã G, thành phố L, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

Người làm chứng:

- Chị **Nguyễn Thanh N** – Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn E, xã G, thành phố L, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Anh **Nguyễn Văn H** – Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

- Ông **Lê Hồng L** – Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25-7-2017, Nguyễn Quốc D và Nguyễn Công T - Sinh năm: 1991 (Nơi ĐKKHTT: Xóm 8, xã D, huyện B, tỉnh C; Nơi cư trú: Thôn E, xã G, thành phố L, tỉnh Hà Giang) được Nguyễn Thanh N - Sinh năm 1990 là kế toán của Doanh nghiệp tư nhân Thanh Nhã (có trụ sở tại thôn E, xã G, thành phố L, tỉnh Hà Giang) giao nhiệm vụ vận chuyển 100 thanh sắt là vật liệu xây dựng để giao cho khách hàng. D và T xếp 100 thanh sắt xây dựng nhãn hiệu Tisco (80 thanh sắt phi 18 và 20 thanh sắt phi 16), hình dáng chữ "V", chồng lên nhau trên thùng xe ô tô tải BKS 23C - 007.35 (khi xếp xong, đầu thanh sắt bị vượt ra khỏi phía sau thùng xe là 2,3m). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D đã có giấy phép lái xe điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23C - 007.35 từ Doanh nghiệp Thanh Nhã đi xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang để giao hàng, T đi cùng ngồi ghế phụ. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi D di chuyển đến Km 19+940m, Quốc lộ II, hướng Hà Giang - Tuyên Quang, quan sát thấy lực lượng Cảnh sát giao thông đang tuần tra, kiểm soát trên đường, nên D đã dừng xe cạnh lề đường bên phải, bật xi nhan bên phải, để xe nổ máy và xuống xe. D đi đến vị trí người dân ngồi trên vỉa hè nhằm mục đích hỏi đường đi khác để tránh việc xử phạt của lực lượng chức năng về việc chở hàng vượt quá kích thước cho phép. Cùng lúc đó, Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 23B1-278.41, nhãn hiệu Honda Airblade lưu thông trên Quốc lộ II theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang đã đâm vào phần sắt vượt ra phía sau bên trái thùng xe ô tô biển kiểm soát 23C - 007.35 (có treo bao tải dứa màu trắng cảnh báo). Hậu quả: Hoàng Văn Đ tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau tai nạn, kiểm tra không phát hiện nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Quốc D; nồng độ cồn trong mẫu máu thu được của Hoàng Văn Đ là 157,83 mg/100 ml máu (Theo Bản kết luận giám định số 4012/C54(P4) ngày 29-8-2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 275/PC54-KLPY ngày 31-8-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận Hoàng Văn Đ chết do chấn thương ngực: Gãy xương ức, gãy nhiều xương sườn, thủng tim.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21-9-2017 kết luận giá trị thiệt hại do tai nạn gây ra cho xe mô tô Biển kiểm soát 23B1 - 278.41, nhãn hiệu Honda Airblade là 710.000đ (bảy trăm mười nghìn đồng).

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Hiện trường được tính theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang (lấy biển báo cấm đỗ bên phải đường và cột điện dân dụng bên trái đường làm chuẩn), đường dài nhựa, mặt đường phẳng, thẳng, lòng đường rộng 9,55m, lề phải rộng 0,75m, lề trái rộng 0,8m.

Điểm va chạm được xác định là vị trí 05 đầu thanh sắt xây dựng có dính máu (đây là vị trí đâm vào phần ngực của Hoàng Văn Đ), nằm tập trung gần nhau ở bên trái đuôi xe ô tô biển kiểm soát 23C - 007.35 (5 đầu thanh sắt này nằm trong tổng thể một bó những đầu thanh sắt, có tổng chu vi là 1,1m, chiều dài tính từ cuối thùng xe ô tô đến đầu thanh sắt là 2,3m), nằm trong lòng đường, cách mép trong vạch sơn kẻ liền kề bên phải là 1,54m. Tại vị trí này: Đầu xe ô tô BKS 23C - 007.35 hướng đi Tuyên Quang, trực trước bên trái và bên phải cách mép trong vạch sơn kẻ liền kề bên phải lần lượt là 1,57m và 0,3m, trực sau bên trái và bên phải xe cách mép đường nhựa bên phải lần lượt là 1,74m và 0,34m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện cho thấy không có dấu vết của sự va chạm giữa các phương tiện, do sau khi thanh sắt đâm vào phần ngực và giữ lại Hoàng Văn Đ thì xe mô tô BKS 23B1-278.41 mất lái lao sang phía bên trái đường và đổ tại hè đường.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe ô tô BKS 23C- 007.35, nhãn hiệu Transinco, màu sơn xanh và giấy tờ xe liên quan; Kèm theo hàng hóa trên xe: 100 thanh sắt nhãn hiệu Tisco (80 thanh sắt phi 18, 20 thanh sắt phi 16); 01 mảnh bao tải màu trắng kích thước 0,83 x 0,75m.

- 01 (một) xe mô tô BKS 23B1- 278.41, nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn vàng - đen và giấy tờ xe liên quan.

Quá trình điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc phương tiện, căn cứ vào đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 21-11-2017 trả lại tài sản, phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn D - Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Thanh Nhã và người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thị L – Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện A, tỉnh Hà Giang là anh Nguyễn Hồng Q.

Phần dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Quốc D đã tích cực hỗ trợ việc mai táng và tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng). Anh Nguyễn Hồng Q và phía gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo D và không yêu cầu bồi thường bất cứ phần dân sự nào khác.

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đề nghị với HĐXX :

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 20 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21-3-2018.

Giao bị cáo D về UBND xã G, thành phố L, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Quốc D đã hỗ trợ việc mai táng và tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng). Sau khi nhận đủ tiền đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Quốc D và cam kết không có khiếu kiện gì về sau. Do vậy không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản, chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu bổ sung. Do vậy không đề cập giải quyết.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 25-7-2017, tại Km 19 + 940m Quốc lộ II theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang, Nguyễn Quốc D có giấy phép lái xe điều khiển xe ô tô BKS 23C-007.35 dừng xe phía bên phải lề đường, trên thùng xe chở theo sắt xây dựng, số sắt này vượt ra khỏi phía sau thùng xe là 2,3m (có treo bao tải dứa màu trắng cảnh báo). Sau khi D dừng xe, Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 23B1-278.41 lưu thông trên Quốc lộ II theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang đã đâm trực diện vào phần sắt vượt ra phía sau bên trái thùng xe ô tô biển kiểm soát 23C-007.35. Hậu quả: Hoàng Văn Đ tử vong và thiệt hại về tài sản. Bị cáo Nguyễn Quốc D nhận thức được

hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại Hoàng Văn Đ (đã chết) là anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố các tài liệu có trong hồ sơ đã xác định lỗi của bị cáo D và lỗi của người bị hại. Phía gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền do bị cáo Nguyễn Quốc D bồi thường là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*), không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm phần trách nhiệm dân sự nào khác và gia đình người bị hại có đề nghị xin miễn hoặc giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo D. Ngoài ra không có ý kiến gì bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công nhận phần trình bày của bị cáo D là đúng. Ông Nguyễn Văn D là chủ phương tiện gây tai nạn đã nhận lại tài sản của mình cùng toàn bộ giấy tờ liên quan. Ông D không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự và không có ý kiến bổ sung gì.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ, tài liệu, vật chứng, đã khách quan vô tư, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 25-7-2017, tại Km 19 + 940m Quốc lộ II theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang, Nguyễn Quốc D có giấy phép lái xe điều khiển xe ô tô BKS 23C-007.35 dừng xe phía bên phải lề đường, trên thùng xe chở theo sắt xây dựng, số sắt này vượt ra khỏi phía sau thùng xe là 2,3m. Sau khi D dừng xe, bị hại Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 23B1-278.41 lưu thông trên Quốc lộ II theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang đã đâm trực diện vào phần sắt vượt ra phía sau bên trái thùng xe ô tô biển kiểm soát 23C-007.35. Hậu quả: Hoàng Văn Đ tử vong và thiệt hại về tài sản. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy bị cáo D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi bị cáo phạm tội với lỗi vô ý dẫn đến tai nạn, làm chết người do hành vi bị cáo điều khiển xe ô tô vận tải không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông:

Vận chuyển hàng hóa vượt quá kích thước cho phép và không thực hiện các quy định nhằm đảm bảo an toàn, gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông khác. Trong vụ án này bị cáo đã gây thiệt hại tính mạng cho bị hại là anh Hoàng Văn Đ và thiệt hại về tài sản cho người bị hại.

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa. Xác định bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ công an – Bộ quốc phòng – Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông và khoản 1 Điều 19, khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 72 Luật Giao thông đường bộ như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 202 BLHS quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”

Mặt khác hành vi phạm tội bị cáo D thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy nhằm hạn chế các vụ tai nạn giao thông do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây ra. Xét thấy cần thiết lên mức án nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra, cho gia đình bị hại, gia đình người bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra người bị hại cũng có một phần lỗi tại bản kết luận giám định số 4012/C54(P4) ngày 29-8-2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, nồng độ cồn trong mẫu máu thu được của Hoàng Văn Đ là 157,83 mg/100 ml máu vượt quá mức cho phép khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông do vậy đây được coi là một tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ có địa chỉ rõ ràng, do đó HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giáo dục tại chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999 và Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/ NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của HĐTP TATC “hướng dẫn áp dụng điều 60 BLHS về án treo” cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) “Kể

từ ngày 05-7-2017 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 quy định:

"Một hình phạt nhẹ hơn.... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành".

Đối với bị cáo D tại bản án số 42/2012/HSST ngày 27-6-2012 của TAND quận O, thành phố Đà Nẵng bị xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí đã được xóa án tích đến ngày phạm tội mới đã quá 2 năm không thuộc trường hợp cố ý theo điểm b (Người bị kết án đến 3 năm tù về tội do cố ý mà thời gian được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 2 năm do đó không được coi bị cáo có nhân thân xấu để tăng trách nhiệm hình sự cho hành vi mới xảy ra).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nguyễn Quốc D đã hỗ trợ việc mai táng và tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng). Sau khi nhận đủ tiền đại diện gia đình người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cam kết không có khiếu kiện gì về sau. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại vắng mặt có lý do. Theo đơn đề nghị ghi ngày 08-01-2018 (bút lục số 114,117,118,119), người đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại không đề nghị gì thêm về phần bồi thường và xin đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy không xem xét.

[4] Vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản là vật chứng trong vụ án. Ngày 21-11-2017, Cơ quan Điều tra đã trả lại các tài sản là vật chứng trong vụ án cho chủ sở hữu tại phiên tòa chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu gì do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với Doanh nghiệp tư nhân Thanh Nhã đã đưa xe ô tô BKS 23C - 007.35 có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đã hết hạn sử dụng dưới 01 tháng tham gia giao thông là vi phạm khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Ngày 02-01-2018, Ủy ban nhân dân huyện A đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp tư nhân Thanh Nhã về hành vi nêu trên. nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 21-3-2018)

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D về UBND xã G, thành phố L, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-3-2018)

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp Hà Giang
- Thi hành án huyện A;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đán Văn Đ